

Số: 786/BC – VIMICO

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai

Kính gửi: ĐHĐCĐ Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016

Căn cứ báo cáo tình hình thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai của các phòng/ban chuyên môn,

HDQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV xin được báo cáo kết quả tình hình thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai như sau:

I. Thông tin về dự án

1. Tên dự án: Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.
 2. Chủ đầu tư: Tổng công ty Khoáng sản – TKV.
 3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Liên danh Công ty hữu hạn thiết bị điện cơ kim loại màu Bắc Kinh, Trung Quốc (CNFC) – Công ty hữu hạn kỹ thuật công trình ENFI Trung Quốc và Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp Hóa chất (Việt Nam).
 4. Mục tiêu chính: Xây dựng mới một dây chuyền sản xuất đồng kim loại công suất 20.000 tấn đồng kim loại/năm.
 5. Quy mô, công suất: Xây dựng mới một dây chuyền luyện đồng công suất 20.000 tấn đồng kim loại/năm và thu hồi các sản phẩm đi kèm như: Axit sunfuaric, vàng, bạc.
 6. Nội dung đầu tư chính/các hạng mục đầu tư chính: Xưởng hòa luyện, xưởng thủy luyện, xưởng tuyển xỉ; hệ thống thu khói bụi; Xưởng sản xuất axit sunfuaric; xưởng xử lý axit bản.
 7. Địa điểm dự án: Xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
 8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án thông qua Ban quản lý dự án và Nhà thầu tư vấn QLDA.
 9. Các mốc thời gian về dự án:
 - Ngày phê duyệt dự án: Quyết định số 2738/QĐ - TKV ngày 24/12/2014; Quyết định phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư xây dựng số 1633/QĐ-TKV ngày 19/8/2015.
 - Giấy chứng nhận đầu tư số: 12 121 000 453 ngày 13/02/2015
 - Khởi công dự án: Tháng 3/2015.
 - Hoàn thành vào hoạt động: Tháng 7/2017.
 10. Tổng mức đầu tư: 3.927,534 tỷ đồng
- Trong đó:
- Chi phí xây dựng : 859,773 tỷ đồng;
 - Chi phí thiết bị : 1.825,895 tỷ đồng;

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư : 34,269 tỷ đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 31,703 tỷ đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 234,984 tỷ đồng;
- Chi phí khác : 409,603 tỷ đồng;
- Chi phí dự phòng : 531,307 tỷ đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn vay : 2.886,007 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu : 721,502 tỷ đồng;
- Vốn huy động khác : 320,025 tỷ đồng;

12. Các thẩm duyệt của cấp thẩm quyền có liên quan

- Cục PCCC&CHCN thẩm duyệt thiết kế PCCC;
- Bộ TN&MT thẩm duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Tập đoàn TKV thẩm duyệt DA, thẩm duyệt điều chỉnh TMĐT và thẩm duyệt KHLCNT.
- Bộ Công thương thẩm định TKKT;
- ĐHQĐ thông qua Hợp đồng thực hiện Gói thầu số 8 (Gói thầu chính của Dự án, đấu thầu rộng rãi quốc tế).
- UBND tỉnh Lào cai thẩm duyệt điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (điều chỉnh thời gian thực hiện DA), thẩm duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500.

II. Tình hình và kết quả thực hiện dự án

II.1. Tình hình thực hiện dự án

Ngay sau khi được thẩm duyệt và cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Dự án đã được triển khai thực hiện theo kế hoạch đầu tư hàng năm đã được Tập đoàn TKV phê duyệt.

Đã thực hiện LCNT các gói thầu theo kế hoạch được duyệt; các hạng mục công trình được triển khai xây lắp theo thiết kế được duyệt. Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án thông qua Ban quản lý dự án và Nhà thầu tư vấn QLDA. Chủ đầu tư thuê Nhà thầu tư vấn thực hiện phần việc Thẩm tra thiết kế và Giám sát thi công.

Dự án được thực hiện đảm bảo quy định về quản lý đầu tư XDCT.

2.1. Về Tiến độ thực hiện dự án:

Về cơ bản dự án được triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch thời gian tiến độ được duyệt. Cụ thể về kế hoạch tiến độ như sau:

- Theo kế hoạch điều chỉnh được duyệt, Dự án sẽ hoàn thành phần việc xây lắp trong quý 1/2021, hoàn thành chạy thử chính định thiết bị trong quý 2/2021 và hoàn thành dự án đưa vào sản xuất trong quý 3/2021.

- Thực tế thực hiện: Dự án đã hoàn thành xây lắp trong quý 2/2021 và bắt đầu từ tháng 6/2021 các hạng mục công trình của dự án đã đưa vào chạy thử; Các công đoạn của dự án đã hoàn thành đưa vào sản xuất trong quý 3/2021; Tính đến ngày 31/12/2021 Dự án đã vận hành sản xuất ra các sản phẩm (trên 4.600 tấn Đồng tấm cathode, trên 30.000 tấn axit sunfuric, vàng trên 50Kg, Bạc trên 70Kg) đạt công suất và chất lượng theo Thiết kế. (Dịch Covid-19 tái bùng phát lần 4 vào đầu năm 2021 là điều kiện bất khả kháng, ảnh hưởng đến thời gian hoàn thành toàn bộ dự án).

2.2. Các thay đổi, phát sinh trong quá trình thực hiện

a. Về thời gian, tiến độ thực hiện

Trong quá trình thực hiện dự án có nhiều biến động ((i) Thời gian đầu Dự án phải tạm dừng để thu hồi khoáng sản, việc thu hồi apatit chậm; (ii) Tiếp đến năm 2019 Dự án phải tạm dừng một số hạng mục công trình để bổ sung điều chỉnh quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500, điều chỉnh Tổng mặt bằng và điều chỉnh TKBVTC của nhiều hạng mục công trình; (iii) Đặc biệt là các sự kiện bất khả kháng - Đại dịch Covid-19, mưa lũ xuất hiện trong 9 tháng đầu năm 2020 và Dịch Covid-19 tái bùng phát đầu năm 2021 đã ảnh hưởng đến việc đưa thiết bị và Chuyên gia về công trường, làm chậm tiến độ lắp đặt) đã ảnh hưởng và làm kéo dài thời gian thực hiện dự án.

Do các yếu tố ảnh hưởng làm kéo dài thời gian thực hiện, CĐT đã kịp thời báo cáo và được cấp thẩm quyền điều chỉnh thời gian thực hiện dự án phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể là:

- UBND tỉnh Lào Cai điều chỉnh GCNĐT và thời gian thực hiện dự án 03 lần (Lần 1 – DA hoàn thành đưa vào sản xuất quý 1/2020; Lần 2 – DA hoàn thành đưa vào sản xuất quý 3/2020; Lần 3 – DA hoàn thành đưa vào sản xuất quý 3/2021). *Chi tiết các lần điều chỉnh GCNĐT như Phụ lục 1 kèm theo.*

- HĐQT phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện các Hợp đồng để phù hợp với tình hình thực tế. *Chi tiết các lần điều chỉnh thời gian thực hiện như Phụ lục 1 kèm theo.*

b. Về Thiết kế, thiết bị và thi công xây lắp

Trong quá trình thực hiện đã điều chỉnh một số chi tiết thiết kế phần móng để phù hợp với điều kiện địa chất khu vực xây dựng. Các nội dung thay đổi, hồ sơ điều chỉnh thiết kế đã được thẩm tra, thẩm định phê duyệt theo quy định.

Vì một số lý do khách quan và bất khả kháng, việc cung cấp thiết bị có thay đổi thầu phụ, thông số kỹ thuật và xuất xứ của một số thiết bị. Các nội dung thay đổi thiết bị đã được thẩm tra, định giá, thẩm định phê duyệt theo quy định, *chi tiết các thay đổi như Phụ lục 2 kèm theo.*

Các phát sinh thay đổi đã được thẩm duyệt và điều chỉnh hợp đồng theo quy định.

2.3. Về giá trị khối lượng thực hiện các Hợp đồng, giải ngân thanh toán:

- Luỹ kế giá trị khối lượng đã thực hiện đến 31/12/2021 đạt trên 3.492 tỷ đồng.

- Hiện nay khối lượng công việc của tất cả các Hợp đồng đã được thực hiện hoàn thành. Dự kiến Tổng giá trị quyết toán không vượt 95% TMĐT.

- Vốn cho dự án được quản lý và sử dụng đúng mục đích. Vốn được giải ngân theo giá trị khối lượng hoàn thành. Luỹ kế giải ngân đến 31/12/2021 đạt trên 2.399 tỷ đồng.

2.4. Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán vốn

Về cơ bản công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các hợp đồng xây dựng đã được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Riêng hợp đồng thực hiện gói thầu số 8 công tác nghiệm thu, thanh toán bị chậm so với kế hoạch, do trong quá trình thực hiện có xuất hiện các yếu tố tác động như sau:

- Nhà thầu NFC không nhận được tiền thanh toán bằng USD;

- Dịch bệnh ảnh hưởng đến việc huy động nhân sự của nhà thầu thực hiện cung cấp tài liệu kỹ thuật và lập hồ sơ nghiệm thu.

- Nhân sự nhà thầu nước ngoài (NFC) đã về nước từ tháng 12/2021, ảnh hưởng đến việc hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu và thanh quyết toán Hợp đồng G8.

2.5. Các phân việc đã và đang thực hiện trong giai đoạn kết thúc dự án

Các phân việc chủ đầu tư đang phải thực hiện gồm:

- Phối hợp và đôn đốc các bên khắc phục các tồn tại trong quá trình chạy thử; chỉnh định các chỉ tiêu công nghệ; hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu các bước và thanh quyết toán các hợp đồng xây dựng theo quy định.

- Phối hợp các bên khắc phục các tồn tại theo yêu cầu bảo vệ môi trường; Báo cáo Bộ TN&MT để kiểm tra lần 2 và chứng nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường;

- Khắc phục các tồn tại theo yêu cầu PCCC; Báo cáo Cục cảnh sát PCCC&CHCN để kiểm tra lần 2 và nghiệm thu hệ thống PCCC (Đã hoàn thành kiểm tra, sẽ chấp thuận trong tháng 4/2022).

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu, mời Bộ Công thương kiểm tra nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 t/năm.

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu để Cục kiểm định – Bộ XD kiểm tra cấp giấy chứng nhận an toàn chịu lực cho các công trình của dự án.

- Hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu các bước, hồ sơ thanh toán giai đoạn;

- Hoàn thiện hồ sơ quyết toán A-B các hợp đồng xây dựng; kiểm toán quyết toán các hạng mục công trình hoàn thành; kiểm toán quyết toán vốn dự án hoàn thành.

- Phối hợp các bên hoàn thiện thủ tục bàn giao công trình và Hồ sơ phục vụ quản lý vận hành cho đơn vị vận hành (Chi nhánh luyện đồng).

- Tiếp tục chỉnh định kỹ thuật, quản lý thực hiện chế độ bảo hành thiết bị và công trình xây dựng.

II.2. Kết quả thực hiện dự án

Đến thời điểm hiện nay, có thể đánh giá Dự án đã được thực hiện thành công, cụ thể như sau:

- Các hạng mục công trình xây dựng và hệ thống thiết bị của Dự án được thi công xây lắp đảm bảo kỹ thuật, vận hành ổn định, sản xuất ra sản phẩm đạt công suất, chất lượng.

- Mặc dù trong quá trình thực hiện dự án có nhiều biến động, nhưng Dự án đã thực hiện đạt kế hoạch tiến độ mục tiêu:

+ Sản xuất ra sản phẩm vào dịp kỷ niệm 30 năm ngày tái lập tỉnh Lào Cai 1/10/1991- 1/10/2021(đã được UBND tỉnh Lào Cai tặng bằng khen vì thành tích thực hiện dự án trọng điểm đảm bảo tiến độ).

+ Đưa toàn bộ nhà máy vào vận hành sản xuất trong quý 4/2021, dây chuyền công nghệ hoạt động ổn định, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ và môi trường.

- Công trình đã được các cơ quan quản lý chuyên ngành (Tổng cục môi trường – Bộ TN&MT và Cục PCCC&CHCN – Bộ Công an) kiểm tra, đánh giá về các công trình bảo vệ môi trường và Hệ thống PCCC.

- Chi phí đầu tư giảm so với TMĐT được duyệt.

III. Các yếu tố tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả thực hiện dự án và giải pháp

Trong quá trình thực hiện, nhà thầu NFC rất hạn chế trong việc cung cấp dữ liệu theo yêu cầu của CĐT và quy định của Hợp đồng G8, ảnh hưởng đến chất lượng hoàn thiện hồ sơ liên quan đến thời gian tiến độ thực hiện hợp đồng và hồ sơ nghiệm thu thanh toán theo quy định.

Hiện nay đang giai đoạn kết thúc dự án, nhưng nhân sự của nhà thầu NFC, Tư vấn Coninco hạn chế, làm ảnh hưởng đến tiến độ quyết toán kiểm toán dự án hoàn thành.

Chủ đầu tư cần chỉ đạo, bố trí nhân sự hỗ trợ các bên thực hiện các phần việc sau:

- Yêu cầu nhà thầu NFC và Tư vấn Coninco bố trí đủ nhân sự để thực hiện các phần việc liên quan.

- Kiểm tra hồ sơ thủ tục thẩm duyệt các phát sinh thay đổi về thiết bị và Thời gian thực hiện hợp đồng quốc tế (Hợp đồng thực hiện gói thầu số 8); Rà soát hồ sơ pháp lý của toàn Dự án; kịp thời báo cáo ĐHĐCĐ và hỗ trợ các bên hoàn thiện đảm bảo quy định.

- Rà soát thiết bị khai báo nhập khẩu, thuế nhập khẩu, ... liên quan đến Hải quan.

- Hỗ trợ các bên hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ thanh quyết toán Hợp đồng G8.

- Chỉ đạo thực hiện biện pháp tăng cường PCCC và an toàn môi trường theo khuyến cáo của đoàn kiểm tra PCCC và ATMT.

- Tiếp tục báo cáo TKV và Bộ Công thương kiểm tra Dự án theo thẩm quyền;

- Làm việc với Sở Công Thương để xin cấp phép sản xuất Ô xy, A xit;

- Hỗ trợ giải quyết kịp thời các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

Trên đây là báo cáo về tình hình dự án đến thời điểm ngày 05/3/2022.

HĐQT Tổng công ty báo cáo để ĐHĐCĐ biết và cho ý kiến chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BMRLĐ, ĐTXD, TCKT, QTK;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hải

Phụ lục 1- Chi tiết thay đổi, điều chỉnh thời gian thực hiện

TT	Nội dung điều chỉnh	Cấp thẩm duyệt điều chỉnh	Thời gian thực hiện DA/HĐ sau điều chỉnh	Thời điểm điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
I	Chứng nhận đầu tư và Thời gian thực hiện DA				
0	Chứng nhận đầu tư	UBND tỉnh Lào Cai	Hoàn thành, đi vào hoạt động trong tháng 7/2017	13/02/2015	
1	Điều chỉnh GCNĐT/ điều chỉnh thời gian thực hiện dự án (Điều chỉnh lần 1)	UBND tỉnh Lào Cai	Vào sản xuất trong tháng 01/2020	Ngày 20/8/2018	DA phải tạm dừng hoạt động trên mặt bằng theo yêu cầu của cấp thẩm quyền để tỉnh Lào Cai tổ chức thu hồi khoáng sản Apatit.
2	Điều chỉnh GCNĐT/ điều chỉnh thời gian thực hiện dự án (Điều chỉnh lần 2)	UBND tỉnh Lào Cai	Vào sản xuất trong quý III/2020	Ngày 03/12/2019	UBND tỉnh Lào Cai điều chỉnh bổ sung quy hoạch xây dựng Cửa khẩu Bản vược và cầu bắc qua sông hồng; nhiều hạng mục công trình phải tạm dừng để Chủ đầu tư lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh thiết kế xây dựng; kéo dài thời gian hoàn thành công trình.
3	Điều chỉnh GCNĐT/ điều chỉnh thời gian thực hiện dự án (Điều chỉnh lần 3)	UBND tỉnh Lào Cai	Vào sản xuất trong quý III/2021	Ngày 26/8/2020	Đại dịch Covid-19 là điều kiện bất khả kháng, đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và kéo dài thời gian hoàn thành dự án
II	Hợp đồng thực hiện Gói thầu số 8				
0	Hợp đồng G8	ĐHĐCĐ	Hoàn thành trong 840 ngày kể từ ngày 23/9/2016		
1	Điều chỉnh thời gian thực hiện Hợp đồng G8 (lần 1)	HĐQT Tcty	Hoàn thành trước ngày 07/1/2020	10/01/2019	DA phải tạm dừng hoạt động trên mặt bằng theo yêu cầu của cấp thẩm quyền để tỉnh Lào Cai tổ chức thu hồi khoáng sản Apatit, làm ảnh hưởng đến thời gian tiến độ thực hiện HĐ
2	Điều chỉnh thời gian thực hiện Hợp đồng G8 (lần 2)	HĐQT Tcty	Hoàn thành trước ngày 30/9/2020	03/1/2020	Điều chỉnh quy hoạch xây dựng, TMB làm ảnh hưởng đến thời gian tiến độ thực hiện HĐ

TT	Nội dung điều chỉnh	Cấp thẩm duyệt điều chỉnh	Thời gian thực hiện DA/HĐ sau điều chỉnh	Thời điểm điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
3	Điều chỉnh thời gian thực hiện Hợp đồng G8 (lần 3)	HĐQT Tcty	Hoàn thành trước ngày 30/6/2021	25/9/2021	Sự kiện bất khả kháng - Dịch covid 19 và mưa lũ tại TQ đã ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp thiết bị và Chuyên gia hướng dẫn lắp đặt đến hiện trường.
4	Điều chỉnh thời gian thực hiện Hợp đồng G8 (lần 4)	HĐQT Tcty	Hoàn thành trước ngày 30/3/2022	24/6/2021	Dịch bệnh covid tái bùng phát ảnh hưởng đến việc đưa thiết bị và chuyên gia đến hiện trường.

Phụ lục 2- Chi tiết thay đổi, điều chỉnh Thiết bị

TT	Điều chỉnh	Nội dung thay đổi	Lý do thay đổi	Cấp thẩm duyệt điều chỉnh; thời điểm ký PL điều chỉnh	Chi phí thiết bị sau điều chỉnh	Ghi chú
1	Điều chỉnh một số nội dung liên quan đến thiết bị thuộc HĐ thực hiện Gói thầu số 8 (Điều chỉnh lần 1)	- Thay đổi về số lượng và thông số kỹ thuật của một số đầu mục thiết bị; Bổ sung một số thiết bị không có trong HĐ; - Thay đổi Giá HĐ	Thay đổi, bổ sung một số thiết bị để phù hợp với yêu cầu của thiết kế kỹ thuật được phê duyệt; nhằm đảm bảo yêu cầu theo công nghệ sản xuất và vận hành nhà máy	- HĐQT Tổng công ty; - Ngày 02/6/2018	58.265.065 USD và 59.724.645.000 đồng	Giảm 30.224 USD và 82.506.000 đồng
2	Điều chỉnh một số nội dung liên quan đến thiết bị thuộc HĐ thực hiện Gói thầu số 8 (Điều chỉnh lần 2)	- Thay đổi thầu phụ và phạm vi công việc của các thầu phụ; Thay đổi hãng sản xuất, TSKT và tiêu chuẩn chế tạo của một số TB; Thay đổi xuất xứ của một số	- Một số nhà thầu phụ không thực hiện phần việc chế tạo cung cấp thiết bị cho NFC; một số nhà máy thuộc các nước EU/G7 từ chối cung cấp thiết bị nên một số thiết bị thay đổi từ EU/G7 sang TQ; Một số thiết bị tại thời điểm	- HĐQT Tổng công ty; - Ngày 31/10/2019	57.626.456 USD và 59.724.645.000 đồng	Giảm 638.609 USD

TT	Điều chỉnh	Nội dung thay đổi	Lý do thay đổi	Cấp thẩm duyệt điều chỉnh; thời điểm ký PL điều chỉnh	Chi phí thiết bị sau điều chỉnh	Ghi chú
		thiết bị. - Thay đổi Giá HĐ	ký kết hợp đồng chưa xác định hãng chế tạo. - Do bổ sung và điều chỉnh phạm vi công việc của nhà thầu phụ nên thay đổi hãng chế tạo, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chế tạo của một số thiết bị.			
3	Điều chỉnh một số nội dung liên quan đến thiết bị thuộc HĐ thực hiện Gói thầu số 8 (Điều chỉnh lần 3)	- Thay đổi TSKT, Xuất xứ và Hãng sản xuất của 03 TB do IMSAT cung cấp; Thay đổi xuất xứ 04 thiết bị do NFC cung cấp. - Thay đổi Giá HĐ	- Đối với TB do IMSAT cung cấp: Thay đổi xuất xứ do chính sách của Hãng sản xuất về địa điểm chế tạo thiết bị; Thay đổi hãng sản xuất do điều chỉnh thông số KT theo yêu cầu công nghệ - Đối với TB do NFC cung cấp: Thay đổi xuất xứ thiết bị là do ảnh hưởng của dịch covid19 và chính sách của Nhà sản xuất về địa điểm chế tạo, lắp ráp thiết bị.	- HĐQT Tổng công ty; - Ngày 31/3/2021	57.506.076 USD và 59.724.645.000 VND	Giảm 120.380 USD
4	Điều chỉnh phạm vi cung cấp	- Cắt giảm về số lượng, chủng loại một số đầu mục thiết bị; Thay đổi xuất xứ và vật liệu chế tạo của một số thiết bị; - Thay đổi Giá HĐ	- Một số thiết bị NT không NK về hiện trường; - Một số thiết bị NK về nhưng không đủ điều kiện để đưa vào lắp đặt, vận hành; - Một số thiết bị chế tạo, tích hợp theo Hãng sản xuất	HĐQT sẽ thẩm duyệt trước khi quyết toán hợp đồng		

